

BỘ NỘI VỤ**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số 90/2004/QĐ-BNV ngày
28/12/2004 về việc phê duyệt
bản Điều lệ của Hội Quốc tế
ngữ Việt Nam.****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP
ngày 09/5/2003 của Chính phủ về việc
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP
ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính
phủ quy định về tổ chức, hoạt động và
quản lý Hội;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Quốc tế
ngữ Việt Nam và ý kiến của Vụ trưởng
Vụ Tổ chức phi chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Quốc tế ngữ Việt Nam đã được Đại hội toàn quốc lần thứ III ngày 23 tháng 5 năm 2004 thông qua.

Điều 2. Hội Quốc tế ngữ Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao và hoạt động theo Điều lệ Hội được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chủ tịch Hội Quốc tế ngữ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**Đỗ Quang Trung****ĐIỀU LỆ Hội Quốc tế ngữ Việt
Nam.***Chương I***TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH**

Điều 1. Tên gọi: Hội Quốc tế ngữ Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế: Vjetnama Esperanto Asocio (Viết tắt là VEA hoặc V. E. A).

Điều 2. Hội Quốc tế ngữ Việt Nam là một tổ chức xã hội, là thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, hoạt động theo Điều lệ của Hội, Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và tuân thủ luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trụ sở của Hội đặt tại Hà Nội.

Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại Ngân hàng.

Điều 3. Mục đích của Hội là tập hợp các nhà Quốc tế ngữ Việt Nam nhằm truyền bá và khuyến khích sử dụng tiếng Quốc tế ngữ Esperanto góp phần nâng cao dân trí, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, xây dựng và phát triển mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA HỘI

Điều 4. Hội có những nhiệm vụ sau:

- Tập hợp đội ngũ những người sử dụng ngôn ngữ quốc tế Esperanto, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi những giá trị và lợi ích của Esperanto đối với việc tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, củng cố và phát triển quan hệ đoàn kết và hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực văn hóa, khoa học - kỹ thuật, kinh tế - thương mại, du lịch, giúp đỡ nhân đạo giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước.

- Sử dụng ngôn ngữ quốc tế Esperanto để góp phần thực hiện công tác đối ngoại nhân dân, giới thiệu đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, giới thiệu đất nước, con người Việt Nam với nhân dân thế giới; đồng thời giới thiệu những giá trị văn hóa và thành tựu tiến bộ của nhân dân các nước với nhân dân Việt Nam.

- Tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của các tổ chức Quốc tế ngữ thế giới, khu vực, quốc gia và các nhà Quốc

tế ngữ các nước đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước của nhân dân Việt Nam.

- Tiến hành các hoạt động như trao đổi thông tin và các đoàn đại biểu, tổ chức các cuộc gặp mặt, hội thảo trong nước và quốc tế, tổ chức các chuyến thăm quan học hỏi kinh nghiệm, các khóa đào tạo Quốc tế ngữ ngắn hạn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà Quốc tế ngữ và các tổ chức Quốc tế ngữ của các nước đặt quan hệ và tăng cường hợp tác với Việt Nam; khuyến khích học và sử dụng ngôn ngữ quốc tế Esperanto.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên. Tuyên truyền, vận động phát triển hội viên mới.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 5. Hội viên của Hội Quốc tế ngữ Việt Nam có:

- Hội viên cá nhân
- Hội viên tập thể

Hội viên cá nhân là những công dân Việt Nam đang sử dụng ngôn ngữ quốc tế Esperanto tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội và được Hội chấp thuận.

Hội viên tập thể là các tổ chức Quốc tế ngữ như Hội của các tỉnh, thành, các câu lạc bộ, các nhóm chuyên ngành, tán thành Điều lệ Hội, tôn trọng sự hướng dẫn chỉ đạo chuyên môn của Hội, tự

nguyện xin gia nhập Hội và được Hội chấp thuận. Khi Hội viên muốn ra khỏi Hội cần gửi thư cho cấp có thẩm quyền của Hội để xóa tên trong danh sách Hội.

Điều 6. Hội viên có những nhiệm vụ chính sau đây:

6.1. Đối với Hội viên cá nhân:

- Chấp hành Điều lệ và thực hiện chủ trương, nghị quyết của Hội.

- Tích cực hoạt động tại một cơ sở Hội, tích cực tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội, vận động người học Quốc tế ngữ, phát triển hội viên mới để mở rộng phạm vi hoạt động của Hội.

- Rèn luyện và giúp nhau rèn luyện nâng cao trình độ sử dụng và ứng dụng ngôn ngữ Esperanto.

- Đóng hội phí theo quy định của Hội.

- Sẵn sàng đảm nhận và thực hiện có kết quả nhiệm vụ được Hội giao phó với tinh thần tự nguyện cao.

6.2. Đối với Hội viên tập thể:

- Xây dựng và phát triển rộng rãi, vững chắc phong trào ở địa phương, góp phần tích cực vào việc nâng cao dân trí và các hoạt động đối ngoại nhân dân.

- Duy trì chặt chẽ mối quan hệ với Trung ương Hội và có báo cáo định kỳ về các mặt hoạt động nghiệp vụ chuyên môn cho Trung ương Hội.

- Đóng hội phí theo quy định của Hội.

Điều 7. Hội viên có những quyền lợi chính sau đây:

- Được ứng cử, đề cử và bầu cử vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội.

- Được tham gia thảo luận và quyết định các chủ trương công tác của Hội và được tham gia các hoạt động khác của Hội ở nơi mình sinh hoạt.

- Được Hội tạo điều kiện giúp đỡ trong nghiên cứu học tập và thực hiện những nhiệm vụ được giao.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 8. Hội Quốc tế ngữ tổ chức theo nguyên tắc dân chủ và hiệp thương thống nhất. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội do Đại hội toàn quốc hoặc Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra. Trường hợp đặc biệt không bầu được Ban Chấp hành thì Ban Chấp hành lâm thời sẽ được chỉ định, nhưng thời gian hoạt động không quá một nhiệm kỳ.

Điều 9. Các cơ quan lãnh đạo Hội gồm:

1. Đại hội toàn quốc hoặc Đại hội đại biểu toàn quốc,
2. Ban Chấp hành Trung ương,
3. Ban Thường vụ.

Đại hội toàn quốc của Hội hoặc Đại hội Đại biểu toàn quốc được triệu tập 5 năm một lần nhằm tổng kết công tác nhiệm kỳ của Hội và thông qua phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, bầu Ban Chấp hành Hội, thông qua Điều lệ sửa đổi.

Khi có ít nhất 2/3 ủy viên Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu, Ban Thường vụ sẽ triệu tập Đại hội toàn quốc hoặc Đại hội Đại biểu toàn quốc bất thường.

Ban Chấp hành Trung ương Hội (BCHTW) có nhiệm kỳ 5 năm, mỗi năm họp một lần và có thể họp bất thường hoặc mở rộng theo đề nghị của Chủ tịch Hội. Khi cần thiết, BCHTW Hội cử bổ sung hoặc cho thôi chức các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội nhưng không được quá 1/3 tổng số ủy viên do Đại hội Toàn quốc bầu ra.

Ban Chấp hành Trung ương Hội cử Ban Thường vụ để điều hành công tác của Hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên. Số lượng cụ thể do Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định. Ban Thường vụ Hội họp mỗi quý một lần hoặc họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội.

Ban Chấp hành Trung ương Hội lập Ban Kiểm tra để kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình công tác của Hội và của các ban chuyên môn trong quá trình thực hiện Điều lệ Hội.

Chương V

TÀI CHÍNH

Điều 10. Tài sản và tài chính của Hội được xây dựng từ các nguồn sau đây:

- Kinh phí do Nhà nước hỗ trợ thông qua Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.
- Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá

nhân trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đóng góp của Hội viên.

- Thu từ các hoạt động kinh tế, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Ban thư ký chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài chính theo yêu cầu hoạt động của Hội và phù hợp với quy định của Nhà nước.

Chương VI

KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 11. Các cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp cho các hoạt động của Hội sẽ được Hội biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam và Nhà nước khen thưởng.

Những người có đóng góp lớn được Hội suy tôn là Hội viên Danh dự.

Những người vi phạm điều lệ, làm ảnh hưởng uy tín của Hội sẽ bị kỷ luật từ khiển trách đến xóa tên khỏi danh sách Hội.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều lệ này có 7 Chương, 12 Điều được Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Quốc tế ngũ thông qua ngày 23/5/2004 và chỉ có Đại hội toàn quốc hoặc Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội mới có quyền sửa đổi Điều lệ này.

Điều lệ này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 91/2004/QĐ-BNV ngày 30/12/2004 về việc đổi tên Ủy ban Việt Nam đoàn kết với nhân dân Chi-lê thành Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Chi-lê.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102-SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 quy định quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Ủy ban Việt Nam đoàn kết với nhân dân Chi-lê, ý kiến của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên Ủy ban Việt Nam

đoàn kết với nhân dân Chi-lê thành Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Chi-lê.

Điều 2. Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Chi-lê chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao và hoạt động theo điều lệ được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Chi-lê tự lo liệu mọi chi phí và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chủ tịch Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Chi-lê và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 12/2005/QĐ-BNV ngày 05/01/2005 về việc cho phép thành lập Hiệp hội chống hàng giả và Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

09636044